

Ngày 30/09/2025	3,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	2.9%

	Q3/25	
ROE	-60.2%	+/- YoY ▼ 31.6%

	Q3/25	
DT thuần	133	QoQ ▲ 10.0 ▲ 7.7%
	tỷ VNĐ	

	9T 2025	
DT thuần	375	YoY ▲ 9.00 ▲ 2.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25	
LN gộp	13.3	QoQ ▼ 2.60 ▼ 16.7% YoY ▼ 9.70 ▼ 42.4%
	tỷ VNĐ	

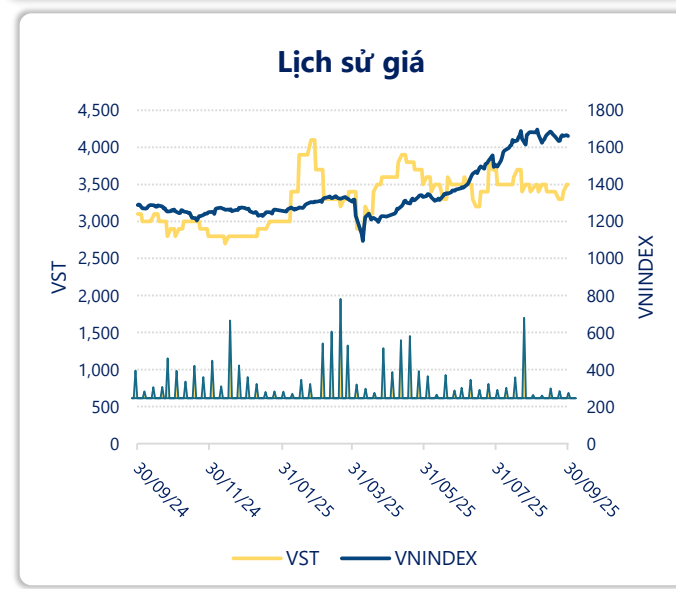
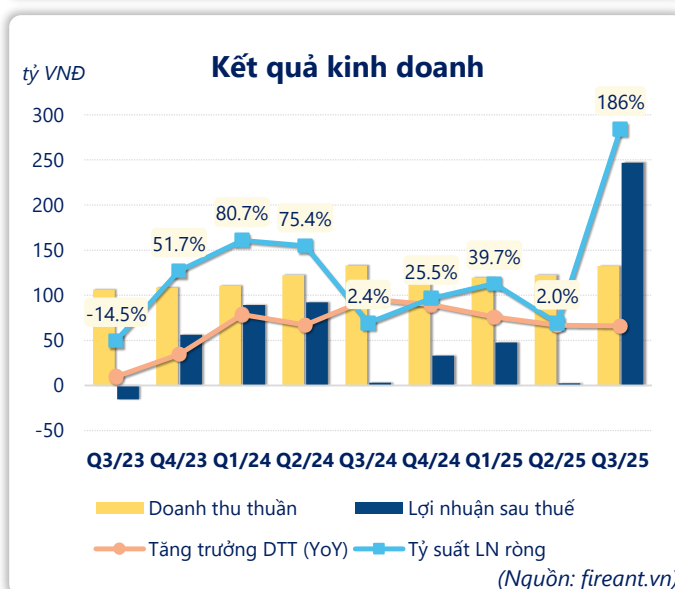
	9T 2025	
LN gộp	43.9	YoY ▼ 5.20 ▼ 10.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25	
LN thuần	-1.24	QoQ ▼ 1.02 ▼ 464% YoY ▼ 5.54 ▼ 129%
	tỷ VNĐ	

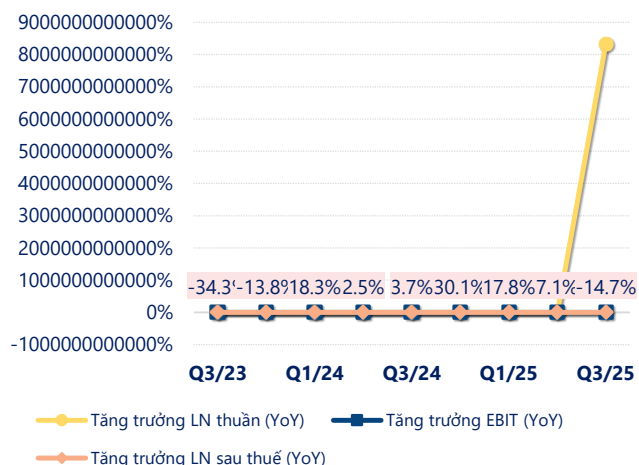
	9T 2025	
LN thuần	-1.74	YoY ▲ 1.16 ▲ 40.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25	
LN sau thuế	247	QoQ ▲ 245 ▲ 9969% YoY ▲ 244 ▲ 7757%
	tỷ VNĐ	

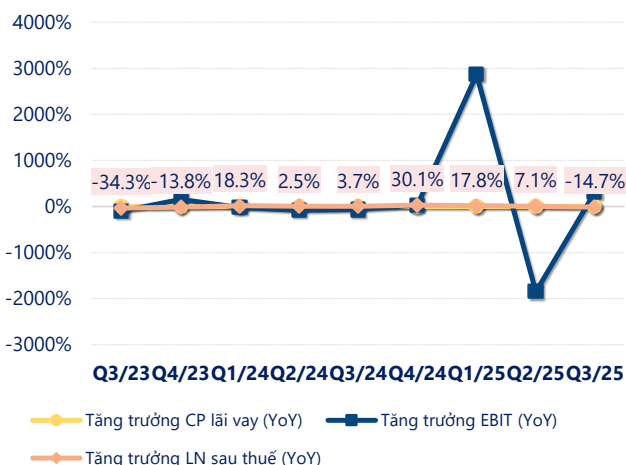
	9T 2025	
LN sau thuế	297	YoY ▲ 112 ▲ 60.6%
	tỷ VNĐ	



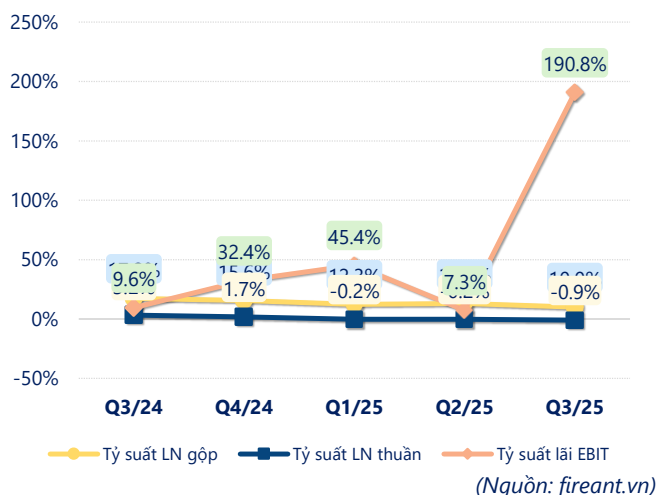
Tăng trưởng lợi nhuận



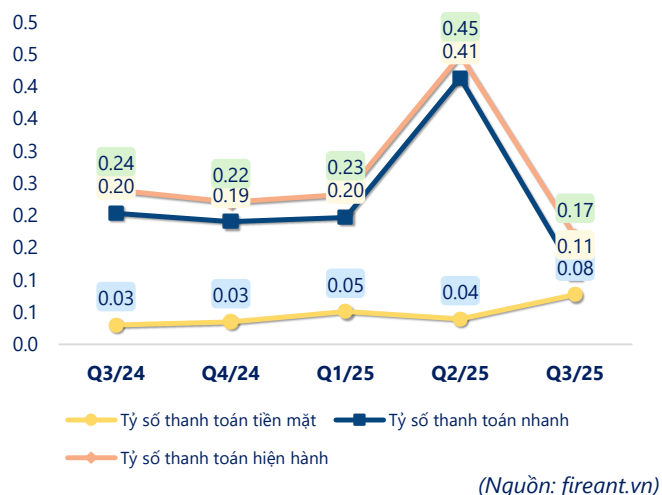
Tăng trưởng chi phí



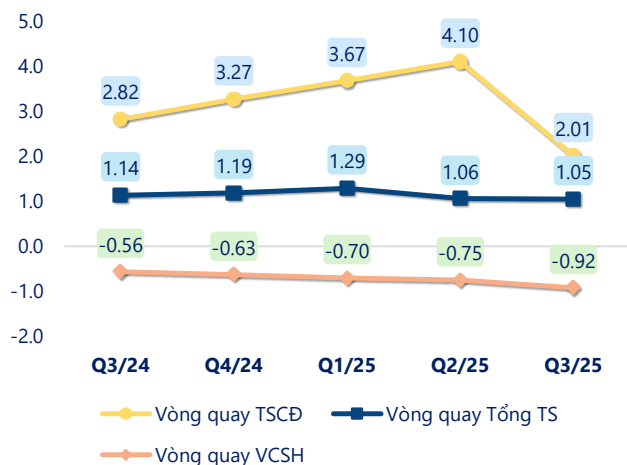
Tỷ suất lợi nhuận



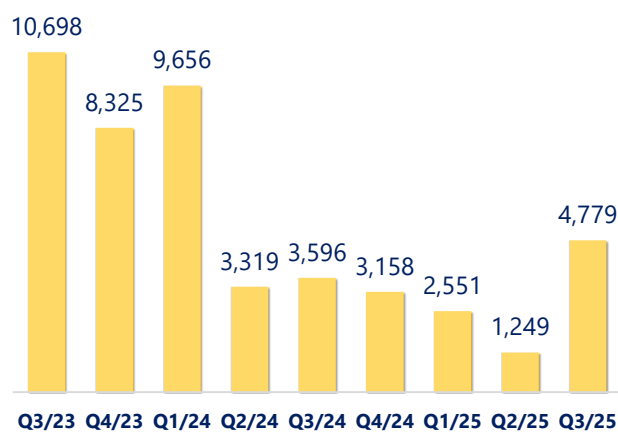
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	133	133	-0.4%	375	366	2.3%
Giá vốn hàng bán	119	110	8.4%	331	317	4.3%
Lợi nhuận gộp	13.3	23.0	-42.4%	43.9	49.1	-10.6%
Doanh thu HĐTC	0.99	1.79	-44.7%	4.54	7.93	-42.8%
Chi phí TC	5.59	9.93	-43.8%	18.3	29.7	-38.3%
Chi phí lãi vay	5.42	8.73	-38.0%	17.2	27.0	-36.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.52	1.73	-12.1%	4.02	4.64	-13.4%
Chi phí QLDN	8.38	8.87	-5.6%	27.8	25.6	8.6%
LN thuần từ HĐKD	-1.24	4.30	-129%	-1.74	-2.90	40.2%
Lợi nhuận khác	249	-0.31	80315%	301	190	58.3%
LN trước thuế	247	3.99	6101%	299	187	59.9%
Lợi nhuận sau thuế	247	3.14	7757%	297	185	60.6%
LNST của CĐ cty mẹ	247	3.14	7757%	297	185	60.6%

(Nguồn: fireant.vn)

